

CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG
Số 200, Nguyễn Sơn, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội
Tel: 043.8721026; 043. 8272851 ext 201, Fax: 043. 8725372



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN IN HÀNG KHÔNG**

- **Thời gian:** 8h30 phút, thứ sáu, ngày 19 tháng 5 năm 2017
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần In Hàng không, Số 200 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Quận Long Biên - TP. Hà nội.

Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Người thực hiện
7h30-8h30	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký danh sách cổ đông tham dự Đại hội và phát phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
8h30-8h40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và cổ đông tham dự.	Ban kiểm tra TCCĐ
8h40 - 8h50	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Bầu đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
8h50 - 9h00	- Thông qua chương trình Đại hội.	Đoàn chủ tịch
9h00 - 9h30	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, tình hình tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.	Đoàn chủ tịch
9h30 - 9h40	- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016	Chủ tịch HĐQT
9h40 9h50	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016	Ban kiểm soát
9h50-10h05	Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành.	Đoàn chủ tịch
10h05- 10h10	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017	Đoàn chủ tịch
10h10 - 10h30	- Đại hội thảo luận	Đoàn chủ tịch
10h30-10h40	- Đại hội biểu quyết các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
10h40 - 11h00	- Nghỉ giải lao	
11h00 - 11h15	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký
11h15 - 11h20	- Chủ tịch HĐQT phát biểu bế mạc	Chủ tịch HĐQT
11h20 - 11h25	- Bế mạc Đại hội, kết thúc Đại hội	Ban Tổ chức

Ghi chú: Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên các Website: aviprint.com.vn và fpts.com.vn kể từ ngày 10/5/2017. Chương trình đại hội có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tế của đại hội.

Hà nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2016**

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016

Bước sang năm 2016, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được cải thiện, phục hồi và tăng trưởng rõ nét hơn tạo cú hích lớn cho thị trường so với năm 2015. Kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng tạo ra nhiều thuận lợi nhưng cũng đối diện với không ít khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nổi cộm lên là vấn đề môi trường, các chi phí theo thang bảng lương mới, việc hồi tố truy thu thuế nhập khẩu làm gia tăng đáng kể chi phí của doanh nghiệp. Trong tình hình đó, Ban lãnh đạo đã chỉ đạo, điều hành linh hoạt quyết liệt chú trọng vào các thị trường mới để tăng nguồn thu, linh hoạt hơn trong chính sách bán, quản lý công nợ, tiết giảm chi phí, sử dụng hợp lý nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Kết thúc năm tài chính công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

1.1. Thuận lợi

- Sản lượng cung ứng cho khách hàng truyền thống như VNA, Vietjet Air được duy trì ổn định và tăng trưởng cùng với sự tăng trưởng của ngành hàng không;
- Lĩnh vực in bao bì, nhãn mác, các loại chứng từ có giá như vé xem phim, vé cầu đường, VTV cáp có mức tăng trưởng khá do có lợi thế về công nghệ.
- Công ty đã từng bước ổn định công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện tái cơ cấu về chiến lược, nhân sự và thiết bị nhằm tạo tiền đề phát triển trong thời gian tới.

1.2. Khó khăn

- Do áp lực cạnh tranh một số sản phẩm đã phải điều chỉnh giảm giá bán so với năm 2015 như tấm chống thấm, các mặt hàng túi nilon ngừng cung ứng cho VNA do không cạnh tranh được giá vì liên quan đến thuế môi trường;
- Máy móc thiết bị, do đầu tư và khai thác đã lâu nên thiết bị đã suy giảm về tính năng sử dụng làm gia tăng các chi phí sửa chữa, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm;

- Tình trạng hàng nhái, hàng giả khó kiểm soát tràn ngập trên thị trường làm ảnh hưởng đến thương hiệu và uy tín của Công ty;

- Nguồn nhân lực ngành in ngày càng thiếu và yếu, tính ổn định không cao ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

1.3. Các công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giải pháp đã thực hiện trong năm 2016.

- Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016;

- Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo kết quả năm 2015 bằng tiền mặt theo đúng nghị quyết đại hội;

- Chủ động chuyển đổi phát triển thương hiệu, nhận diện hình ảnh mới, nâng cao uy tín của doanh nghiệp trên nền tảng đã có sau khi VNA thoái hết phần vốn Nhà nước; mà cụ thể là sản lượng khăn giấy napkin đã có mức tăng trưởng khá ấn tượng trên 27 tỷ đồng, tăng 68,75% so với thực hiện năm 2015;

- Tái cấu trúc lại mô hình tổ chức theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành;

- Chú trọng nâng cao trình độ và nhận thức của người lao động, chủ động tiếp cận và vận hành những quy trình quản lý, thiết bị mới, tăng năng suất tạo lợi thế cạnh tranh;

- Xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng có sự cách biệt gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc nâng cao thu nhập, quan tâm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc;

- Xây dựng và ban hành mới thang bảng lương của công ty làm cơ sở để người lao động đóng và hưởng các chế độ về BHXH theo quy định mới;

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt; nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường kịp thời có những giải pháp phù hợp và hiệu quả;

- Tiếp tục củng cố, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại;

- Triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đầu tư có trọng điểm, phù hợp với loại hình sản xuất của doanh nghiệp. Kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ, quản lý tốt các chi phí trong tất cả các khâu, quá trình tạo và tiêu thụ sản phẩm;

- Đảm bảo an toàn, lành mạnh tài chính, quản lý chặt chẽ dòng tiền, cân đối chủ động về vốn cho đầu tư phát triển.

- Quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng thực hiện theo hướng chuyên môn hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Kiện toàn tổ chức ổn định sản xuất tại Chi nhánh phía Nam sau di dời.

1.4. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	175.374	193.582	110,38	109,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	3.600	4.670	129,73	102,13
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	5.979	7.396	123,70	116,36
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	9.502	4.068	42,81	854,62
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	16.000	18.028	112,68	114,02
6	Lao động bình quân	Người	196	196	100,00	89,50
7	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00	100,00

Sản lượng, doanh thu trong các lĩnh vực kinh doanh đều có mức tăng trưởng khá so với kế hoạch và cùng kỳ, tăng trưởng mạnh là mảng gia công giấy. Chỉ tiêu lợi nhuận bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chi phí tăng như BHXH, YT, TN theo thang bảng lương mới gần 2,5 tỷ đồng, tăng 27,23% so với cùng kỳ, phân truy thu thuế nhập khẩu và phạt chậm nộp từ năm 2011 đến 2015 trên 1,2 tỷ đồng, giảm giá một số mặt hàng như tấm giấy chống thấm, mẫu biểu vietjet, giảm doanh thu các túi rác cung ứng cho VNA trên 7 tỷ đồng, doanh thu từ xuất khẩu muối tiêu trên 8 tỷ đồng. Để tăng được năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh bảo đảm phát triển bền vững trong năm 2016 công ty đã chú trọng đầu tư hoàn thiện hệ thống in, gia công, quy hoạch lại mặt bằng, cơ cấu lại lao động, tinh giảm bộ máy quản lý tăng năng suất và giảm lao động, dần đổi mới thiết bị công nghệ mới tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu hướng tới các dòng sản phẩm mới tạo thế chủ động trong hội nhập.

1.5. Tình hình phân phối lợi nhuận và thù lao HĐQT, KSV năm 2016

- Phân phối lợi nhuận năm 2015 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2016.

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10% số tiền là 352.513.231 đồng

+ Tỷ lệ cổ tức năm 2015 là 14,5% đã được chi trả bằng tiền mặt, tổng giá trị 3.105.795.600 đồng.

- Thù lao HĐQT, KSV năm 2016 là 162.000.000 đồng

1.6. Tình hình công nợ

- Tình hình công nợ phải thu đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải thu của khách hàng là 20.184 triệu đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi là **2.434 triệu đồng**, số đã trích lập dự phòng là **2.434 triệu đồng**. Trong năm đã tăng cường công tác thu hồi công nợ không phát sinh thêm nợ khó đòi mới, số nợ tồn đọng từ nhiều năm trước thu hồi chậm chưa đủ cơ sở trích lập dự phòng **594 triệu đồng**, một số khoản nợ thanh toán còn chậm so với tiến độ, tiếp tục triển khai thực hiện xử lý các khoản công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng theo quy định.

- Tình hình công nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số nợ phải trả người bán đến kỳ báo cáo là 20.518 triệu đồng, không có nợ quá hạn. Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) là 1.77; Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 0.95 đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, chủ động về vốn.

2. Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư vào các dự án đầu tư hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản.

Giá trị đầu tư thực hiện năm 2016 là 4.068 triệu đồng đạt 42,81% kế hoạch. Trong đó danh mục đầu tư theo kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 3.504 triệu đồng, bổ sung kế hoạch đầu tư máy làm túi túi dũa - bao lì xì, xe tải 2,5 tấn tại Chi nhánh phía Nam đã được Hội đồng quản trị phê duyệt là 564 triệu đồng, hiện tại đang triển khai đầu tư dự án máy in Flexo 8 màu theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt với tổng giá trị đầu tư sau khi tăng hạn mức đầu tư theo kế hoạch năm 2016 là 6 tỷ đồng lên 10.125 triệu đồng, đến thời điểm báo cáo dự án đã ký hợp đồng mua máy, theo kế hoạch trong quý 2 năm 2017 sẽ đưa vào khai thác sử dụng.

3. Hiệu quả sử dụng vốn được thể hiện qua các chỉ số sau:

<u>STT</u>	<u>Nội dung</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>năm 2015</u>
1.	Khả năng thanh toán		
	- Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	1.77	1.88
	- Tỷ lệ thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	1,17	1.36
2.	Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
	- Tài sản cố định / Tổng tài sản	12,78%	8,01%
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	85,81%	89,86%

	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	48,62%	47,75%
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	51,38%	52,25%
3.	Tỷ suất sinh lời		
	- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bình quân	13,33	12,84
	- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,82	6,71
	- Lãi cơ bản / Cổ phiếu	1.715	1.646

Các chỉ số tài chính thể hiện tình hình tài chính là lành mạnh. Khả năng thanh toán ngắn hạn lẫn thanh toán nhanh của Công ty đều lớn hơn 1 cho thấy việc kiểm soát nợ của công ty tốt.

4. Công bố thông tin trên thị trường

Hiện tại cổ phiếu của công ty đang giao dịch trên sàn UPCoM, công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, nhằm minh bạch công tác tài chính của công ty.

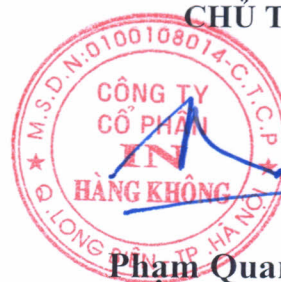
5. Tồn tại

Vốn chủ sở hữu còn hạn chế, phần vốn từ lợi nhuận để lại bổ sung cho quỹ đầu tư phát triển năm 2016 mới được trích theo Điều lệ 10% lợi nhuận sau thuế, giá trị đầu tư ngành in lớn, máy móc thiết bị đã cũ, lạc hậu, suy giảm về tính năng sử dụng, năng lực khai thác thiết bị không còn đáp ứng được nhu cầu thực tế, chi phí sửa chữa tăng ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, giá thành và năng suất. Kế hoạch đầu tư mới năm 2016 mới chỉ đáp ứng được một số khâu gia công sau in, máy in Flexo mới chỉ xong giai đoạn đầu thực hiện đầu tư, năng lực in Flexo sẽ được bổ sung cuối quý 2 năm 2017.

Hội đồng quản trị báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

Số: 126 /TT-ĐHĐCĐ-CPINHK

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng không;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty,

Kính thưa quý vị cổ đông!

1. Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Hội đồng Quản trị xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thành tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	VND	3.672.694.740
2	Trích 10% quỹ đầu tư phát triển theo Điều lệ	VND	367.269.474
3	Trích khen thưởng Ban quản lý điều hành	VND	250.000.000
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (trích 10% trên lợi nhuận còn lại sau khi trừ 2 khoản trên)	VND	305.542.527
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	VND	2.749.882.739
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt	%	12,00%
7	Số tiền chi trả cổ tức là	VND	2.570.313.600

2. Mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016

Căn cứ kế hoạch và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, mức thù lao chi trả năm 2016 cho HĐQT và BKS tổng số tiền: 162.000.000 VND

Trân trọng kính trình!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thiệp

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần In Hàng Không**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Hàng Không được lập ngày 20 tháng 02 năm 2017, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Hàng Không tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2017

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Kiểm toán viên



Phan Bá Triều

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1471-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		46.188.811.442	47.198.305.894
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11.380.970.497	8.355.041.554
111	1. Tiền		11.380.970.497	5.355.041.554
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	3.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		18.656.226.902	25.047.165.307
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	20.184.354.781	26.971.476.029
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		680.308.063	180.222.943
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	5	208.299.650	218.189.394
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(2.434.128.985)	(2.340.116.452)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		17.393.393	17.393.393
140	IV. Hàng tồn kho	7	15.419.474.001	13.060.621.646
141	1. Hàng tồn kho		15.419.474.001	13.060.621.646
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		732.140.042	735.477.387
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	325.441.181	70.098.860
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		384.605.194	644.783.385
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	22.093.667	20.595.142
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.640.183.987	5.328.807.925
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		40.000.000	78.000.000
216	6. Phải thu dài hạn khác	5	40.000.000	78.000.000
220	II. Tài sản cố định		6.879.705.531	4.206.616.747
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	6.833.455.539	4.110.366.751
222	- Nguyên giá		63.301.913.850	60.124.716.770
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(56.468.458.311)	(56.014.350.019)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	46.249.992	96.249.996
228	- Nguyên giá		150.000.000	150.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(103.750.008)	(53.750.004)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		720.478.456	1.044.191.178
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	720.478.456	1.044.191.178
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		53.828.995.429	52.527.113.819

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		26.169.002.355	25.081.506.653
310	I. Nợ ngắn hạn		26.169.002.355	25.081.506.653
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	20.517.919.331	20.608.005.046
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		525.764.457	792.917.690
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	478.101.840	662.320.176
314	4. Phải trả người lao động		3.525.423.592	2.238.562.324
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	131.261.523	78.512.731
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	14	426.532.756	397.803.061
322	12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		563.998.856	303.385.625
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		27.659.993.074	27.445.607.166
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	27.659.993.074	27.445.607.166
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		21.419.280.000	21.419.280.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		21.419.280.000	21.419.280.000
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		767.816.456	767.816.456
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		520.378.354	520.378.354
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4.952.518.264	4.738.132.356
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.279.823.524	1.213.000.044
421b	LNST chưa phân phối năm nay		3.672.694.740	3.525.132.312
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		53.828.995.429	52.527.113.819

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thoan

Ngô Xuân Giảng



Phạm Quang Thiệp

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	193.154.415.301	174.444.839.445
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		193.154.415.301	174.444.839.445
11	4. Giá vốn hàng bán	18	170.233.416.089	153.968.696.108
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		22.920.999.212	20.476.143.337
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	64.861.279	195.023.909
22	7. Chi phí tài chính	20	3.546.597	169.896.251
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	61.545.599
25	8. Chi phí bán hàng	21	4.011.521.830	3.337.522.854
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	14.432.844.623	14.038.098.596
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.537.947.441	3.125.649.546
31	11. Thu nhập khác	23	362.935.374	1.576.628.072
32	12. Chi phí khác	24	230.587.015	129.567.602
40	13. Lợi nhuận khác		132.348.359	1.447.060.470
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.670.295.800	4.572.710.016
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	997.601.060	1.047.577.704
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>3.672.694.740</u>	<u>3.525.132.312</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.715	1.646

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thoan

Kế toán trưởng



Ngô Xuân Giảng

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017



Giám đốc



Phạm Quang Thiệp

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

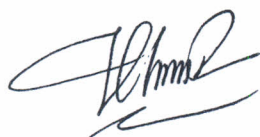
Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	218.318.489.543	179.718.277.062
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(177.334.518.986)	(149.007.405.360)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(15.835.906.767)	(15.761.950.966)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	-	(64.672.322)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(959.187.139)	(1.238.023.571)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	525.981.781	1.790.332.301
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(14.610.667.520)	(13.048.472.338)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	10.104.190.912	2.388.084.806
II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(4.067.737.045)	(475.891.818)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(37.972.906)	22.727.273
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	58.675.601	140.840.025
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(4.047.034.350)	(312.324.520)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	-	(1.018.000.000)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.033.866.700)	(3.048.253.975)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(3.033.866.700)	(4.066.253.975)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	3.023.289.862	(1.990.493.689)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	8.355.041.554	10.299.742.423
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.639.081	45.792.819
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	11.380.970.497	8.355.041.554

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

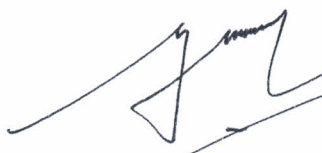
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Thoan



Ngô Xuân Giảng



Phạm Quang Thiệp

17
CƠ
HỮU
NGI
A
/AN

Hà nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đánh giá chung

Tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, dự báo tiềm ẩn nhiều rủi ro. Liên kết kinh tế qua các hiệp định thương mại được đẩy mạnh, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn trong khu vực sẽ diễn ra quyết liệt hơn.

Triển vọng kinh tế năm 2017 có điểm sáng. Quốc hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với những mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7%, lạm phát dưới 5%, kinh tế vĩ mô ổn định tạo động lực gia tăng tổng cầu xã hội nhờ gia tăng đầu tư và tiêu dùng.

Kinh tế trong nước tiếp tục hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, kinh tế khu vực mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều thách thức khó khăn. Năm 2017, nhà nước tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế, đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, tạo chủ động cho các doanh nghiệp, từ đó đòi hỏi doanh nghiệp không ngừng đổi mới, tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh.

1.1. Thuận lợi

Tăng trưởng kinh tế và thương mại của thế giới dự báo cao hơn trong năm 2017. Trong nước mức tăng trưởng tiềm năng tiếp tục đà cải thiện kể từ năm 2013 nhờ tái cơ cấu nền kinh tế phát huy tác dụng, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, đầu tư tư nhân gia tăng và hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng.

1.2. Khó khăn

Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều yếu tố bất định trong năm 2017, giá một số hàng hóa cơ bản và dầu thô biến đổi khó lường...

Nền kinh tế Việt Nam có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng và tiêu dùng còn thấp. Giá xăng dầu và phí vận chuyển đường bộ đều có xu hướng tăng khiến chi phí vận chuyển chịu ảnh hưởng tăng theo.

Các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực in gia tăng nhanh, cạnh tranh trong lĩnh vực in ngày càng gay gắt.

Nguồn nhân lực đào tạo cho ngành in thấp về chất lượng, thiếu về số lượng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Căn cứ vào kết quả thực hiện năm 2016, các nhận định, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, dự báo mức tăng trưởng thị trường cơ hội và rủi ro. Ban điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	TH năm 2016	Tỷ lệ % sánh năm trước
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	200.500	193.582	103,57
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	4.200	4.670	89,93
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	6.456	7.396	87,30
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	11.025	4.068	271,04
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	18.216	18.028	101,04
6	Lao động bình quân	Người	198	196	101,02
7	Lương bình quân	Đồng/ng/thg	7.666.770	7.665.051	101,02
8	Vốn đầu tư của CSH	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%	11,5%	12,00%	95,83

- Tổng doanh thu: 200.500 triệu đồng, tăng 3,57% so với thực hiện năm 2016, đạt mục tiêu tăng trưởng chính là mảng in flexo, mảng in offset ngoài trừ phần doanh thu thương mại, mục tiêu tương ứng doanh thu năm 2016. Tổng giá trị gói hàng cung cấp cho VNA trung bình giảm 3% trên đơn giá năm 2016 trong khi giá đầu vào đều có xu hướng tăng làm giảm doanh thu, ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Mặt khác, trong năm đầu đầu tư đổi mới sẽ gia tăng mạnh chi phí khấu hao và lãi vay. Việc đầu tư mới sẽ giúp công ty tăng năng lực sản xuất cũng như nâng cao chất lượng các dòng sản phẩm cung cấp ra thị trường tạo tiền đề gia tăng lợi nhuận trong những năm tiếp theo. Tận dụng mọi nguồn lực và thế mạnh thương hiệu nhanh chóng đầu tư các sản phẩm mới, các nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao bên cạnh những sản phẩm truyền thống.

- Tổng chi phí: 196.300 triệu đồng tăng 3,91% so với thực hiện năm 2016 do ảnh hưởng của việc tăng chi phí khấu hao, lãi vay trong năm đầu đầu tư mới, giảm giá các dòng sản phẩm cung ứng cho VNA trong khi chất lượng đầu ra phải bảo đảm và ngày càng được nâng cao, chi phí cho môi trường, phòng cháy chữa cháy là những yếu tố lớn ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty trong năm kế hoạch 2017. Mức lương tối thiểu vùng làm căn cứ đóng BHXH, BHYT và BHTN cho người lao động tiếp tục ảnh hưởng lớn đến chi phí hàng năm của công ty.

- Lợi nhuận trước thuế 4.200 triệu đồng, bằng 89,93% so với thực hiện năm 2016 do tác động của các chi phí yếu tố nêu trên.

- Chi phí tiền lương: 18.216 triệu đồng, tăng 1,04% so với thực hiện năm 2016.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm KH 2017 dự kiến là 11,50%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2017

Ngay từ năm 2016, trước sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa sản phẩm nội địa và hàng hóa nhập khẩu, Công ty đã cân nhắc và lựa chọn dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thế mạnh của mình. Dự án được nghiên cứu đầu tư một cách cẩn trọng và đảm bảo không chỉ hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao sự cạnh tranh, giữ vững và phát triển uy tín, thương hiệu các sản phẩm SXKD của công ty. Tổng mức đầu tư năm 2017 là 11.025 triệu đồng, trong đó vốn chủ là 4.950 triệu đồng, vay thương mại là 6.075 triệu đồng.

Các danh mục đầu tư:

+ Đầu tư chuyển tiếp: Máy in flexo 8 màu: 10.125 triệu đồng

+ Đầu tư mới: Máy làm túi nôn 500 triệu đồng; máy đóng gói napkin hoặc máy khâu thẻ 400 triệu đồng.

2.3. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Mức thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 162.000.000 đồng, được tính vào chi phí của doanh nghiệp theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp gắn liền với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2017

3.1. Giải pháp về tài chính.

- Tìm kiếm, khai thác các nguồn nguyên liệu có chất lượng, giá cạnh tranh phân đầu hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời, khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hiện có đảm bảo an toàn, lành mạnh về tài chính, chủ động cân đối vốn ưu tiên phục vụ sản xuất kinh doanh và nguồn vốn để triển khai các dự án.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn để mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

3.2. Giải pháp về sản xuất.

- Tăng cường công tác quản trị kiểm tra, giám sát chất lượng để nâng cao hiệu quả làm việc, giảm thiểu việc sai hỏng trong quá trình tạo sản phẩm. Xây dựng quy chế thưởng, phạt rõ ràng để khuyến khích người lao động tăng năng suất, phát huy sáng kiến trong công tác quản lý và sản xuất sản phẩm.

- Trước sự cạnh tranh quyết liệt giữa sản phẩm nội địa và hàng hóa nhập khẩu, công ty cân nhắc và lựa chọn các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thế mạnh của mình. Các dự án cần được nghiên cứu đầu tư một cách cẩn trọng để đảm bảo không chỉ hiệu quả kinh tế mà còn nâng cao cạnh tranh, giữ vững và phát huy uy tín, thương hiệu của sản phẩm SXKD của công ty.

- Vận hành nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và công suất cao.

- Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì Hệ thống quản lý chất lượng.

3.3. Giải pháp về Marketing

- Tiếp tục xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt, nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường để kịp thời ban hành những chính sách, giải pháp phù hợp với thực tế, duy trì các khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm thêm những khách hàng mới, khách hàng có tiềm năng để tạo thêm nguồn việc cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường trong nước và quốc tế để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường, nhằm hạn chế khối lượng tồn kho, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

- Duy trì thường xuyên công tác nghiên cứu, cải tiến dây chuyền công nghệ sản xuất phù hợp với thị hiếu khách hàng. Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường, kênh phân phối hàng để sản phẩm của công ty đến tận tay người tiêu dùng.

- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp, chủ động, linh hoạt trong kinh doanh.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức và tay nghề của người lao động để tạo ra những ấn phẩm chất lượng ngày càng cao. Tinh gọn bộ máy quản lý của doanh nghiệp; tiếp tục dùng cơ chế lương, thưởng làm đòn bẩy tạo động lực cho CBCNV phát huy hết khả năng trong công việc.

Các giải pháp kinh doanh năm 2017 của Công ty tập trung hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà công ty xây dựng trong suốt 33 năm qua. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng tập thể CBCNV toàn công ty ra sức củng cố xây dựng và phát triển những thành quả kinh doanh đã đạt được; không ngừng đổi mới phương thức kinh doanh, xây dựng thương hiệu IHK ngày càng vững mạnh.

Hội đồng quản trị báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Thiệp



Hà nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Từ tháng 06 năm 2016 đến tháng 04 năm 2017)

Kính gửi: Quý cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Năm 2016, kinh tế chính trị thế giới có nhiều biến động lớn làm ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam. Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP không đạt chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên, về chủ đạo kinh tế Việt Nam đã có những cải thiện đáng kể. Trong nội tại Công ty, bên cạnh những thuận lợi như: nhận diện thương hiệu mới của Công ty được khách hàng đón nhận, sự đoàn kết nhất trí từ Hội đồng quản trị đến Ban điều hành và toàn thể CBCNV, ... Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức không nhỏ đó là sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt; tình trạng hàng giả, hàng nhái vẫn tràn lan trên thị trường ảnh hưởng đến thương hiệu và uy tín của Công ty; nguồn nhân lực ngành in còn yếu và thiếu... Trước tình hình đó, với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Hội đồng quản trị đã luôn bám sát và đồng hành cùng Ban điều hành Công ty trong từng hoạt động từ đó đưa ra các quyết định, điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, chính xác, kịp thời. Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm quản trị các chi phí, sử dụng triệt để có hiệu quả các nguồn lực hiện có phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2016. Điều đó đã thể hiện sự quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành, mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư và sự phát triển bền vững cho Công ty.

I. Thực hiện nhiệm vụ năm 2016:

1. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị.

Từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 4 năm 2017, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 phiên họp theo định kỳ và 04 lần xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị thường xuyên gặp gỡ trao đổi, thảo luận về các phương án để khắc phục các khó khăn. Ngoài tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh, Hội đồng quản trị còn chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT tại cuộc họp hoặc bằng hình thức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT đều được trao

đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn. Sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự nhất trí, đồng lòng của các thành viên trong Hội đồng quản trị. Qua các cuộc họp, HĐQT đã quyết định các vấn đề sau:

- Hội đồng quản trị đã đi sâu phân tích, chủ động xử lý, ứng phó kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý.

- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch hàng quý từ đó đề ra các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn trong kinh doanh, hạn chế tối đa các rủi ro.

- Hội đồng quản trị cũng đã nghiêm túc đánh giá và đưa ra những khuyến cáo giúp Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hiệu quả hơn, sản xuất ổn định, hạn chế sử dụng vốn vay, đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2016 đã đạt được:

- Tổng doanh thu đạt 193.582 triệu đồng đạt 110,38% kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 4.670 triệu đồng đạt 129,73% so với kế hoạch.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.715 đồng/cổ phiếu.

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: dự kiến 12%.

2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

Tăng cường giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xem xét và quyết nghị các phương án điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng và quyết liệt, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

3. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành.

Hội đồng quản trị luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các Nghị quyết, các quyết định và các cách thức chỉ đạo khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế quản trị khác.

Chủ tịch HĐQT và thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp tham gia và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban. Đối với các vấn đề quan trọng, Hội đồng quản trị đều tham khảo ý kiến của Ban điều hành trước khi quyết định để tạo sự thống nhất cao trong chủ trương và biện pháp thực hiện.

Ban điều hành đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị. Luôn thể hiện trách nhiệm cao, tận tụy trong công việc, thường xuyên chia sẻ thông tin, báo cáo kịp thời trong các cuộc họp giao ban và đột xuất để bàn bạc thống nhất các giải pháp tổ chức thực hiện; từng thành viên luôn bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, cụ thể, quyết liệt để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Đánh giá chung

Năm 2016, mặc dù có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của thị trường. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh ngoài những chủ trương về lựa chọn phương thức, mặt hàng kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí ...; mặt khác, quan tâm đến chính sách tiền lương và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động.

Tuy nhiên, do máy móc thiết bị, do đầu tư và khai thác đã lâu nên thiết bị đã suy giảm về tính năng sử dụng làm gia tăng các chi phí sửa chữa, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm; Tình trạng hàng nhái, hàng giả khó kiểm soát tràn ngập trên thị trường làm ảnh hưởng đến thương hiệu và uy tín của Công ty; Mặt khác, do đặc thù của ngành in tính ổn định không cao do đó chưa thu hút được lao động có hàm lượng chất xám, tay nghề cao đảm bảo sự phát triển lâu dài của Công ty.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

1. Sản xuất kinh doanh:

Dự báo năm 2017, sự phục hồi của kinh tế Việt Nam trong năm 2016 là cơ sở quan trọng để đặt ra mục tiêu tăng trưởng trong năm 2017, Công ty phấn đấu tổng doanh thu năm 2017 là 200.500 triệu đồng tăng 3,57% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận trước thuế 4.200 tỷ đồng đạt 89,93% so với thực hiện năm 2016.

Hội đồng quản trị xác định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tập trung bám sát thị trường, tăng thị phần ngoài ngành Hàng không và tìm kiếm thị trường xuất nhập khẩu, đáp ứng thị trường trong ngành Hàng không.

Duy trì và phát triển theo định hướng đã đề ra, bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng. Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung chỉ đạo, đề cử Ban giám đốc điều hành hoạt động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, chuẩn bị phương án ứng phó với các biến động của thị trường một cách kịp thời và linh hoạt.

Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm ứng phó có hiệu quả trước tình hình đã được dự báo là có rất nhiều khó khăn; nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường để kịp thời có những đối sách chính xác và có các biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc về quản lý nợ phải thu, phải trả, hợp đồng trong toàn Công ty để đảm bảo thu hồi vốn nhanh, không để phát sinh thêm nợ quá hạn, khó đòi, giảm dư nợ phải thu bình quân để bổ sung nguồn vốn kinh doanh cho doanh nghiệp.

Tiếp tục tính toán dự trữ nguyên vật liệu duy trì ở mức hợp lý, giảm tồn kho giảm áp lực về vốn. Liên tục rà soát và áp dụng định mức vật tư mới giảm tỉ lệ tiêu hao vật tư.

Kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo giữ vững các cân đối tài chính. Ban hành các quy chế quản lý và định mức kinh tế nhằm nâng cao tính chủ động trong việc điều hành giám sát chi tiêu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến bổ sung và thông qua.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Thiệp

Số: 05 /CPINHK-BKS

Hà nội, ngày 05 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP IN HÀNG KHÔNG
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In Hàng không.

- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP In Hàng không.

- Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban trong thời gian giữa 2 kỳ đại hội (từ tháng 06/2016 đến tháng 04/2017) như sau:

I. Hoạt động trong kỳ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng quy định, các nội dung kiểm soát trong kỳ bao gồm:

- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành năm 2016.

- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2016.

- Kiểm tra công tác tài chính năm 2016:

+ Kiểm tra việc quản lý, thực hiện hợp đồng mua vào, bán ra năm 2016.

+ Kiểm tra việc quản lý công nợ phải thu, phải trả năm 2016.

+ Kiểm tra, soát xét báo cáo tài chính năm 2016 sau kiểm toán.

- Chuẩn bị nội dung báo cáo đại hội năm 2017.

- Đề xuất công ty kiểm toán BCTC năm 2017.

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát.

1. Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2016.

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % TH/cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tr. VNĐ	175.374	193.582	110,38	109,85
2	Tổng chi phí	Tr. VNĐ	171.774	188.911	110,00	110,06

2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. VNĐ	3.600	4.670	129,73	102,13
3	Tổng nộp ngân sách	Tr. VNĐ	5.979	7.396	123,70	116,36
4	Tổng mức đầu tư	Tr. VNĐ	9.502	4.068	42,81	854,62
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr. VNĐ	16.000	18.028	112,68	114,02
6	Lao động bình quân	Người	196	196	100,00	89,50
7	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. VNĐ	21.419	21.419	100,00	100,00

Một số yếu tố chính có ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí, lợi nhuận 2016:

*** Doanh thu**

- Doanh thu cung cấp cho VNA, Vietjet lớn mặc dù không được cung cấp 1 số mặt hàng như tấm nilon do mức thuế môi trường cao không cạnh tranh được với các đơn vị trực tiếp sản xuất, các mặt hàng giấy chống thấm phải giảm giá mạnh do phải thực hiện đấu thầu hoặc chào hàng cạnh tranh,...

- Các mặt hàng vé đường bộ, vé xem phim, phiếu thu truyền hình cáp cung cấp ổn định và có phần tăng trưởng do có lợi thế về công nghệ.

*** Chi phí:**

- Nộp bổ sung thuế nhập khẩu từ 2011 đến 2015 khoản tiền 1,3 tỷ đồng do áp lại mã số HS đối với mặt hàng vải không dệt nhập khẩu sản xuất khăn ướt.

- Tăng các khoản đóng Bảo hiểm khoảng 716 triệu đồng sơ với năm 2015 do công ty xây dựng lại thang bảng lương của Doanh nghiệp.

- Tỷ giá giữa đồng USD và đồng VN có xu hướng tăng mạnh vào dịp cuối năm từ khoảng 22.300VNĐ/USD lên khoảng 22.785VNĐ/USD.

- Chi phí sửa chữa máy móc thiết bị lớn do hầu hết MMTB chủ lực như hệ thống máy in và các máy SX khăn thơm, giấy NK đã hết KH từ rất lâu. khoảng 1,3 tỷ đồng.

*** Lợi nhuận:**

- Lợi nhuận tăng mức ấn tượng 29,73% so với kế hoạch là một cố gắng lớn của HĐQT, ban Giám đốc cũng như toàn thể CBCNV công ty:

- HĐQT đã chỉ đạo BGD công ty rà soát cơ cấu lại bộ máy nhân sự đảm bảo đúng người đúng việc, tiết giảm chi phí, giảm thiểu tối đa sai hỏng,...

- Công ty đã đảm bảo chất lượng sản phẩm các loại, đảm bảo chữ tín giữ được các khách hàng lớn như VNA, Vietjet, các công ty đầu tư phát triển hạ tầng, các hệ thống rạp chiếu phim CGV, và đặc biệt phát triển đúng hướng thị trường tiêu dùng các sản phẩm giấy napkin, giấy khăn thơm,...

- Thực hiện tốt công tác tài chính, bảo toàn vốn và dòng tiền linh hoạt, không làm phát sinh các khoản vay dẫn đến tăng chi phí tài chính.

1.2. Thực hiện các danh mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

TT	Danh mục đầu tư	KH 2016 (Tr.đ)	Giá trị thực hiện (Tr.đ)	Cấp phê duyệt
1	Máy bê hộp	127	127	ĐHĐCĐ 2016
2	Máy chia và tua thẻ	450	450	ĐHĐCĐ 2016
3	Máy Napkin tốc độ cao	1400	1.400	ĐHĐCĐ 2016
4	Máy in phun công nghiệp	650	650	ĐHĐCĐ 2016
5	Máy in Flexo	6000	Đang thực hiện	ĐHĐCĐ 2016
6	Xe nâng CNPN	175	175	ĐHĐCĐ 2016
7	Nhà xưởng CNPN	700	701,7	ĐHĐCĐ 2016
8	Ô tô tải CNPN (Bổ sung)		343,7	HDQT phê duyệt tại NQ số 54/NQ-
9	Máy làm túi đũa và li xi (Bổ sung)		220	HDQT-CPINHK ngày 29/08/2016
	Tổng cộng	9.502	4.068	

Hầu hết các danh mục đầu tư đã thực hiện đúng theo NQ ĐHĐCĐ 2016, chỉ còn dự án máy in Flexo đang thực hiện, đã được HDQT phê duyệt với tổng giá trị đầu tư sau khi tăng hạn mức đầu tư KH năm từ 6 tỷ lên 10,125 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo, dự án này đã thực hiện ký hợp đồng mua bán. Dự kiến quý 2/2017 sẽ đưa thiết bị vào khai thác, sử dụng.

1.3. Tình hình chi trả cổ tức năm 2015

- Phân phối lợi nhuận năm 2015 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2016.

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10% số tiền là 352.513.231 đồng

+ Tỷ lệ cổ tức năm 2015 là 14,5% đã được chi trả bằng tiền mặt, tổng giá trị 3.105.795.600 đồng.

- Thù lao HDQT, KSV năm 2016 là 162.000.000 đồng.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

2.1. Hoạt động của HDQT và Ban Giám đốc

- Trong kỳ, HDQT đã tiến hành họp định kỳ theo quy định, ban hành nghị quyết từng phiên họp để điều hành, chỉ đạo các hoạt động của công ty.

- HDQT và BGD đã chỉ đạo các hoạt động của công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.

- Các nội dung lớn HĐQT và Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện bao gồm:
 - + Xem xét đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD, đảm bảo nguồn việc, đảm bảo ổn định sản xuất và tăng thu nhập cho người lao động;
 - + HĐQT, BGD đã tổ chức, điều hành công tác tài chính kế toán của công ty tuân thủ đúng theo quy định của nhà nước, lập báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm, công bố thông tin đầy đủ trên thị trường chứng khoán.
 - + Chủ động chuyển đổi phát triển thương hiệu, nhận diện hình ảnh mới, nâng cao uy tín của doanh nghiệp trên nền tảng đã có sau khi VNA thoái hết phần vốn nhà nước;
 - + Tái cấu trúc lại mô hình tổ chức theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành;
 - + Xây dựng cơ chế tiền lương, tiền thưởng có sự cách biệt gắn với năng suất lao động và hiệu quả công việc nâng cao thu nhập, quan tâm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc;
 - + Xây dựng và ban hành mới thang bảng lương của công ty làm cơ sở để người lao động đóng và hưởng các chế độ về BHXH theo quy định mới;

2.2 Điều hành công tác tài chính kế toán trong năm 2016.

- Các hợp đồng đầu ra hầu hết đã thực hiện nghiêm túc các điều khoản về thủ tục pháp lý, đặc biệt là các hợp đồng in giấy tờ có giá như: hóa đơn GTGT, vé cước đường bộ, vé xem phim,...Tuy nhiên vẫn còn có một số khách hàng chưa thực hiện đúng thời hạn thanh toán như đã quy định trong hợp đồng.
- Các hợp đồng đầu vào hầu hết là các hợp đồng nguyên tắc ký với các nhà cung cấp lớn, có uy tín trong lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu ngành in như: Công ty Vũ Hoàng Minh, F&F, Ngọc Diệp, Việt Ý,...với thời hạn thanh toán ưu đãi tối thiểu từ 30 ngày đến 90 ngày.
- Các hợp đồng mua phôi giấy airlaid, giấy tráng PE làm cốc giấy đều thực hiện nghiêm túc các điều khoản giao hàng và thanh toán theo luật quốc tế, lưu trữ đầy đủ bộ chứng từ nhập khẩu: Hợp đồng ngoại, bộ chứng từ nhập khẩu, tờ khai hải quan, giấy nộp thuế hải quan,...
- Bám sát từng đơn hàng, giảm thiểu tối đa phát sinh các khoản công nợ chậm thanh toán, không phát sinh các khoản công nợ khó đòi mới. Tổng số công nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2016 là 20.184 triệu đồng trong đó số nợ phải thu khó đòi là 2.434 triệu và đã trích lập đủ 2.434 triệu đồng.
- Tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng. Một số khoản đã trích lập có tín hiệu tốt về khả năng chi trả như Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng, công ty CP đầu tư và phát triển Hòa Bình. Cố gắng hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các khoản nợ cũ khó thu hồi để đảm bảo đủ điều kiện trích lập dự phòng theo quy định tổng số tiền khoảng 593 triệu đồng.

- Quản lý tốt công tác quản lý công nợ phải trả. Luôn đảm bảo đủ khả năng thanh toán: chỉ số khả năng thanh toán TSLĐ/Nợ ngắn hạn là 1,77; nợ phải trả/ Vốn CSH là 0,95 chứng tỏ tình hình tài chính lành mạnh và luôn chủ động về nguồn vốn.

- Đảm bảo công tác dự trữ NVL, hàng hóa dự trữ tồn kho ở mức hợp lý mà vẫn đảm bảo nguồn cho sản xuất.

- Các chỉ tiêu thể hiện hiệu quả sử dụng vốn năm 2016:

STT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2015
1	Khả năng thanh toán		
	- Tỷ lệ thanh toán hiện hành (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	1,77	1,88
	- Tỷ lệ thanh toán nhanh (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn)	1,17	1,36
2	Chỉ tiêu cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
	- Tài sản cố định / Tổng tài sản	12,78%	8,01%
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	85,81%	89,86%
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	48,62%	47,75%
	- Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	51,38%	52,25%
3	Tỷ suất sinh lời		
	- Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH bình quân	13,33	12,84
	- Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,82	6,71
	- Lãi cơ bản / Cổ phiếu	1.715	1.646

3. Báo cáo tài chính năm 2016

- Công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước và điều lệ công ty. BCTC năm 2016 được lập kịp thời và đã được công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

- Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét BCTC 2016 và thống nhất với kiểm toán về số liệu trên BCTC 2016.

III. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với HĐQT và BGD công ty

- Xem xét việc thực hiện tính toán và hạch toán giá thành sản phẩm theo từng đơn hàng hoặc hợp đồng, đảm bảo tính chặt chẽ trong việc quản lý chi phí và phục vụ kịp

thời cho công tác quản trị, từ đó có thể tính đến giá cả cạnh tranh khi thực hiện các đơn hàng đấu thầu.

- Xây dựng KH đầu tư MMTB đáp ứng cho hoạt động SXKD chính của công ty để nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như giảm chi phí sửa chữa máy móc cũ.

- Trong điều kiện diện tích hạn hẹp, Ban điều hành xem xét quy hoạch hợp lý hơn nữa mặt bằng nhà xưởng, kho dự trữ nguyên vật liệu cũng như kho thành phẩm.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, thu hút những cán bộ, công nhân có trình độ tay nghề cao để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho công ty nhằm đáp ứng hiệu quả sản xuất.

2. Kiến nghị với ĐHĐCĐ

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2016 theo đề nghị của HĐQT công ty.

- Thông qua việc lựa chọn một trong các công ty sau kiểm toán BCTC năm 2017:

+ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

+ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

+ Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Trên đây là toàn bộ nội dung Ban kiểm soát đã thực hiện giữa 2 kỳ Đại hội và trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT công ty;
- Ban GD công ty;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Nhân